

Hướng lên khu vực 991-993 điểm

02/12/2020

Diễn biến hợp đồng					
Đơn vị	Đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đảo hạn	Ngày còn lại
VN30F2012	Điểm	Điểm	HĐ	Ngày	Ngày
VN30F2012	980.3	14.3	114,299	17/12	18
VN30F2101	977.0	12.5	350	21/01	53
VN30F2103	976.9	13.9	59	18/03	109
VN30F2106	974.0	11.8	85	17/06	200

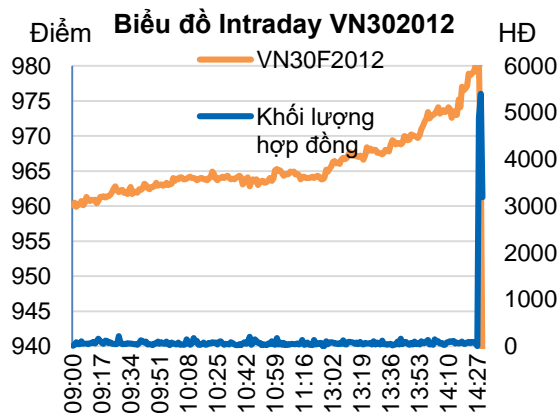
Nguồn: Bloomberg – YSVN

Thay đổi khối lượng và OI				
Đơn vị	KLGD	+/-	OI	+/-
Đơn vị	HĐ	%		%
VN30F2012	114,299	23.61%	30,268	
VN30F2101	350	83.25%	264	
VN30F2103	59	-19.18%	378	
VN30F2106	85	57.41%	116	

Nguồn: Bloomberg – YSVN

Thay đổi Basis spread			
Đơn vị	Basis spread	Hôm trước	+/-
Đơn vị	điểm	điểm	điểm
VN30F2012	3.95	0.11	3.84
VN30F2101	0.65	0.11	0.54
VN30F2103	0.55	-2.89	3.44
VN30F2106	-2.35	-3.69	1.34

Nguồn: Bloomberg – YSVN



Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

Email: phat.pham@yuanta.com.vn

Phone: (084) 28 3622 6868 ext 3880

DIỄN BIẾN CÁC HĐTL

- Thị trường phái sinh (TTPS) đảo chiều tăng ở tất cả 4 HĐTL. Đóng cửa, cả 4 HĐTL tăng từ 11.8-14.3 điểm. Basis spread quay trở lại mức dương ở 3 HĐTL VN30F1M, VN30F2M, VN30F1Q trong khi VN30F2Q đóng cửa với mức âm nhẹ.
- Dòng tiền trên TTPS tiếp tục có sự cải thiện với thanh khoản tập trung tại VN30F1M ghi nhận hơn 114 nghìn HĐ tăng gần 24% so với phiên liền trước.

NHẬN ĐỊNH HĐTL VN30F1M

- Ở khung 30 phút, VN30F2012 bật tăng từ cận dưới của kênh giá cho thấy xu hướng tăng được bảo toàn. Theo mẫu hình sóng Elliott, VN30F2012 cũng đang phát triển ở sóng 5 của chân sóng từ 870 điểm. Chỉ báo RSI tiếp tục tín hiệu tích cực cho thấy quán tính tăng sẽ còn duy trì trong phiên tới. Theo đó, VN30F2012 có thể hướng lên khu vực 987-989 điểm trong khi hỗ trợ trong phiên quanh 977-979 điểm.
- Ở khung Daily, VN30F2012 có thể hướng lên khu vực 991-993 điểm tương ứng cận trên của đường Channel.

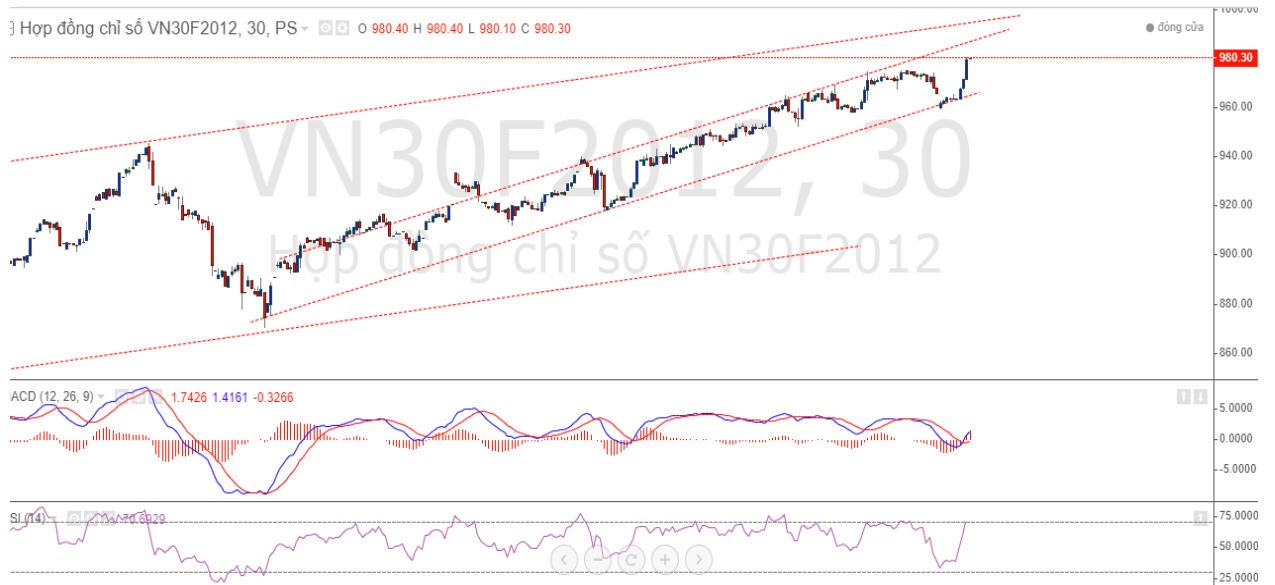
CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược trong phiên	Vị thế Long xem xét mở ở nhịp điều chỉnh về vùng 977-979 điểm, chốt lời ở 989 điểm, dừng lỗ 976 điểm. Vị thế Short có thể thực thi khi giá tiến lên khu vực 990-993 điểm, dừng lỗ 995 điểm, mục tiêu 980 điểm.
Chiến lược theo xu hướng ngắn hạn (Daily)	Chờ đợi điểm vào mới mà chúng tôi sẽ cập nhật ở các bản tin sau.



We Create **Fortune**

ĐỒ THỊ HỢP ĐỒNG VN30F1M

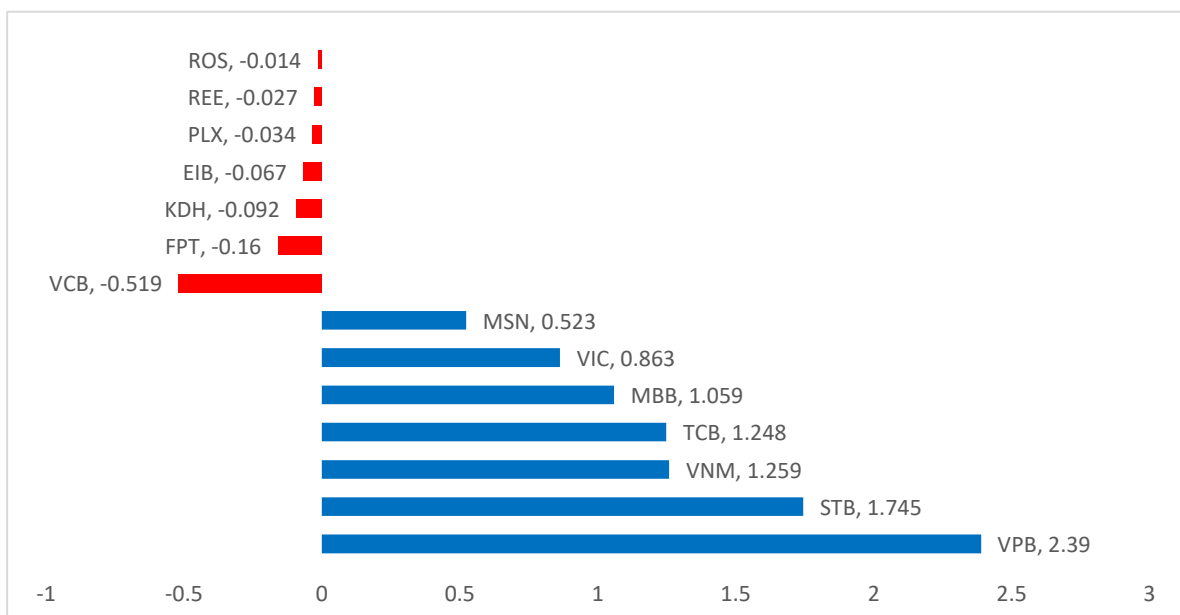


	VN30F2012-Daily	VN30F2012-30M
Xu hướng	TĂNG	TĂNG
Hỗ trợ 1	955	978
Hỗ trợ 2	900	975
Kháng cự 1	993	989
Kháng cự 2	1000	991

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ VN30-INDEX

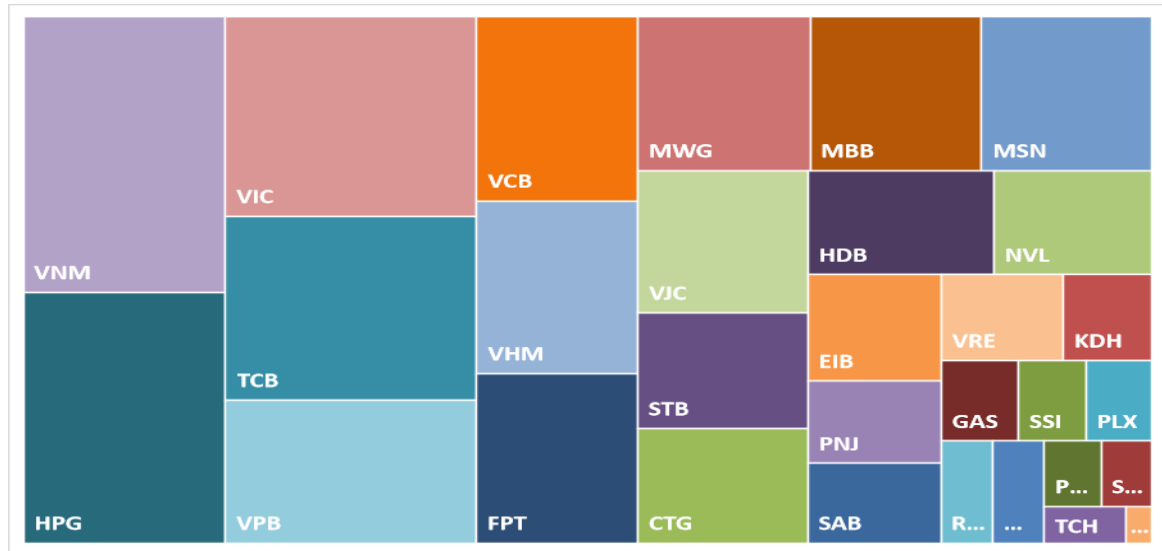
Chỉ số VN30-Index ghi nhận mức tăng 1.08% nhờ đà dẫn dắt của các mã Ngân hàng và nhóm vốn hóa lớn gồm VPB, STB, VNM, TCB. Trong khi đó, VCB là mã ảnh hưởng tiêu cực nhất tới chỉ số khi lấy đi hơn 0.5 điểm.

TOP CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TRONG VN30-INDEX



We Create **Fortune**

VỐN HÓA TRONG VN30-INDEX



ĐỒ THỊ VCB



GIÁ, KHỐI LƯỢNG VÀ HỢP MỞ QUÁ CÁC PHIÊN CỦA CÁC HĐT L

Ngày	VN30F2012	KLGD	Vị thế Mở
01/12/2020	980.3	114,299	30,268
30/11/2020	966.0	92,465	30,268
27/11/2020	974.5	90,902	34,151
26/11/2020	970.2	114,082	33,477
25/11/2020	960.0	127,581	30,823
24/11/2020	964.0	153,972	25,547
23/11/2020	959.4	106,812	24,457
20/11/2020	952.4	90,552	17,905
19/11/2020	944.9	82,732	22,516

Ngày	VN30F2101	KLGD	Vị thế Mở
01/12/2020	977	350	264
30/11/2020	964.5	191	264
27/11/2020	972	190	289
26/11/2020	969	290	264
25/11/2020	951.2	304	189
24/11/2020	963	351	161
23/11/2020	958.3	238	110
20/11/2020	954	507	87
19/11/2020	949.5	17,675	13,162



We Create **Fortune**

Ngày	VN30F2103	KLGD	Vị thế Mở
01/12/2020	976.9	59	378
30/11/2020	963.0	73	378
27/11/2020	973.0	57	367
26/11/2020	959.0	25	358
25/11/2020	957.1	42	369
24/11/2020	962.5	92	368
23/11/2020	960.0	44	394
20/11/2020	951.9	49	387
19/11/2020	946.0	49	

Ngày	VN30F2106	KLGD	Vị thế Mở
01/12/2020	974	85	116
30/11/2020	962.2	54	116
27/11/2020	971.8	12	150
26/11/2020	967.9	27	154
25/11/2020	956.2	33	155
24/11/2020	956.8	104	154
23/11/2020	955	70	160
20/11/2020	953	49	172
19/11/2020	946	49	390



We Create Fortune

DANH SÁCH CP CHỈ SỐ VN30

Mã CP	Tên	Ngành	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	Vốn hóa	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
		Đơn vị:	%	VND	Tỷ VND	x	x	'000 cp	%	VND	VND
BID	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tài chính	0.9%	41,700	167,718	19.6	2.1	1,841	17%	55,800	29,500
KDH	Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền	Bất động sản	1.3%	26,550	14,836	12.8	1.9	1,076	39%	27,100	16,667
CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	Tài chính	3.3%	33,900	126,223	11.5	1.5	7,674	29%	34,500	16,600
TCH	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	Công nghiệp	0.5%	20,550	7,260	7.2	1.4	7,874	5%	45,550	16,250
PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Năng lượng	0.9%	50,600	61,672	74.2	3.0	694	16%	58,100	35,100
EIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam	Tài chính	2.3%	17,150	21,085	24.7	1.3	323	30%	18,400	14,000
FPT	Công ty Cổ phần FPT	CNTT	4.5%	55,200	43,272	13.0	2.9	2,061	49%	56,700	34,870
GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	Dịch vụ tiện ích	1.0%	83,500	159,815	17.6	3.4	962	3%	101,400	53,900
POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	0.6%	10,100	23,653	14.9	0.8	5,477	9%	13,150	6,850
HDB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính	3.2%	22,300	35,541	8.3	1.6	3,319	18%	22,950	9,758
HPG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu	8.5%	35,600	117,953	11.0	2.2	17,728	33%	38,500	12,708
MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	Tài chính	4.5%	20,850	57,820	7.0	1.3	8,096	23%	20,850	11,435
MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	Hàng tiêu dùng thiết yếu	4.4%	83,000	97,499	40.2	4.7	2,384	34%	98,000	46,400
MWG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động	Hàng tiêu dùng không thiết yếu	4.4%	116,000	52,502	13.6	3.5	987	49%	120,500	56,300
NVL	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	Bất động sản	2.7%	60,600	59,757	10.4	2.4	1,388	5%	65,700	49,100
PNJ	Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	Hàng tiêu dùng không thiết yếu	1.8%	78,000	17,560	17.0	3.6	945	49%	92,500	45,000
REE	Công ty Cổ phần Cơ điện Lạnh	Công nghiệp	0.9%	48,450	15,022	10.5	1.4	450	49%	49,500	26,100
ROS	Công ty Cổ phần Xây dựng FLC FAROS	Công nghiệp	0.2%	2,160	1,226		0.2	6,218	2%	25,000	2,050
SAB	Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	Hàng tiêu dùng thiết yếu	1.8%	193,500	124,088	30.7	6.3	112	63%	237,500	111,500
SBT	Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	Hàng tiêu dùng thiết yếu	0.6%	18,500	10,855	26.3	1.5	3,784	6%	22,700	11,600
SSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Tài chính	0.9%	19,400	11,658	10.6	1.2	5,867	48%	19,600	9,569
STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	Tài chính	3.5%	15,450	27,866	11.7	1.0	15,951	9%	15,500	7,120
TCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam	Tài chính	7.8%	24,500	85,753	7.5	1.2	14,378	23%	24,950	14,000
VCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	Tài chính	4.9%	92,000	341,217	19.9	3.7	1,061	24%	95,000	56,600
VHM	Công ty Cổ phần Vinhomes	Bất động sản	4.7%	83,300	274,017	12.1	3.7	2,402	22%	93,500	52,000
VIC	Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần	Bất động sản	8.4%	105,000	355,155	39.5	4.1	682	14%	116,300	68,000
VJC	Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	Công nghiệp	4.0%	118,000	61,813		4.4	504	18%	148,800	93,200
VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	Hàng tiêu dùng thiết yếu	9.4%	109,700	229,234	22.9	7.8	1,889	58%	112,600	69,750
VPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	Tài chính	6.2%	27,900	68,013	6.8	1.4	6,379	23%	29,300	16,000
VRE	Công ty Cổ phần Vincom Retail	Bất động sản	1.7%	28,250	64,193	28.2	2.3	4,108	31%	35,350	16,900



We Create **Fortune**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền

Trưởng phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3908

hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3880

phat.pham@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Đắc Thành

Giám đốc Khu vực Miền Bắc

+84 28 3622 6868 ext 3416

thanh.pham@yuanta.com.vn

Nguyễn Mạnh Hoạt

Giám đốc Khu vực Miền Nam (KV TP.HCM)

+84 28 3622 6868 ext 3847

hoat.nguyen@yuanta.com.vn

Lương Kỳ Ty

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868 ext 3653

ty.luong@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868 ext 3701

phong.bui@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn

Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng

+84 28 3622 6868 ext 3301

tuan.vo@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc

Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu

+84 28 3622 6868 ext 3203

cuc.dinh@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2020 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.